



UNIT 1: BACK TO SCHOOL

Let's practise vocabulary!



1

Look at the pictures and fill in the words.

Nhìn vào tranh và điền từ thích hợp vào chỗ trống.

careful
Maths

boring
Art

difficult
P.E.



1. _____



2. _____



3. _____



4. _____



5. _____



6. _____

2

Unscramble the letters.

Sắp xếp các chữ cái để tạo thành từ đúng.

1. r e a c f u l → _____

2. o r b n i g → _____

3. f f i d c u l t → _____

4. h a t s m → _____

5. t a r → _____

6. P . E . → _____



3

Match the words with their meanings.

Nối từ với nghĩa tiếng Việt phù hợp.

1. Maths • • a. môn Thể dục

2. careful • • b. khó

3. Art • • c. cẩn thận

4. difficult • • d. môn Toán

5. P.E. • • e. môn Mỹ thuật

6. boring • • f. nhàm chán



4

Write the correct word.

Điền từ đúng vào chỗ trống.

1. I draw pictures in _____.

2. Please be _____.

3. This test is very _____.

4. I play sports in _____.

5. This book is not interesting. It is _____.

6. I learn addition in _____.

